

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HS-ST

Ngày: 21-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Lược;

Ông Bồ Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2021/HSST-QĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2021/HSST-QĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân T, sinh năm 1985 tại Thanh Hóa. Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T1, sinh năm 1958 và bà Cao Thị T, sinh năm 1962; vợ tên Trần Thị H, sinh năm 1995; có 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 11/2016/HSPT ngày 04/02/2016 của TAND tỉnh Bình Dương xử phạt Lê Xuân T 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (chấp hành án phí sơ thẩm 200.000 đồng và tiền phạt 25.000.000 đồng vào tháng 6/2021).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/02/2006, bị Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi cố ý gây thương tích thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 13/9/2007).

Ngày 12/01/2012, bị Công an xã Tân Định, huyện Tân Uyên (nay là huyện Bắc Tân Uyên) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đá gà ăn tiền.

Ngày 14/8/2013, bị Công an xã Tân Định, huyện Tân Uyên (nay là huyện Bắc Tân Uyên) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, sử dụng hung khí thô sơ.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 20/6/2021 sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam đến ngày 29/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Vũ Thị D, sinh năm 1987 tại Thanh Hóa. Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H, sinh năm 1960 (đã chết) và

bà Lê Thị C, sinh năm 1953 (đã chết); chồng tên Dương Minh P, sinh năm 1995 (không đăng ký kết hôn); có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất năm 2021.

Tiền án: 02;

- Bản án số 41/2017/HS – ST ngày 25/12/2017 của TAND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (đã thi hành án phí 200.000 đồng, chưa thi hành số tiền phạt).

- Bản án số 41/2019/HS – ST ngày 04/9/2019 của TAND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bị cáo chưa thi hành án).

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 20/6/2021, ngày 21/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Phan Văn C (Tên gọi khác: N), sinh năm 1968 tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình D; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Trần Thị P, sinh năm 1937 (đã chết); vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất năm 2003.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 06/02/2017, bị Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng vì có hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 15/3/2017).

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 20/6/2021 sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam đến ngày 29/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Lê Thị S (Tên gọi khác: C), sinh năm 1990 tại An Giang. Hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; Tạm trú: Ấp V, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: H Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; chồng tên Nguyễn Anh V; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất năm 2016;

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 20/6/2021 sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam đến ngày 23/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Văn Th (Tên gọi khác: T), sinh năm 1954 tại Quảng Trị. Hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Mai Thị C, sinh năm 1937 (đã chết); vợ tên Lê Thị Th, sinh năm 1956; có 01 người con sinh năm 1979.

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 20/6/2021 sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam đến ngày 29/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 tại Đồng Tháp. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị T; vợ Đặng Thị L, sinh năm 1981; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất năm 1918;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/5/2015, bị Công an huyện Bắc Tân Uyên xử phạt 1.500.000 đồng vì có hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong ngày 27/5/2015).

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 20/6/2021 sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam đến ngày 29/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Đặng Thị L, sinh năm 1981 tại Cà Mau. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang V (đã chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1951;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 20/6/2021, ngày 21/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp Q, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đình T4, sinh năm 1984; Địa chỉ: T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố H, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Bà Vũ Thị H2, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp Q, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Bà Lê Thị Sắt, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp Q, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/6/2021, Phan Văn C điều khiển xe mô tô biển số 61N1-128.00 đi đến nhà giữ rẫy thuộc ấp C, xã T, huyện B do vợ chồng Nguyễn Văn H và Đặng Thị L quản lý để bàn công việc với H. Sau đó, Lê Xuân T, Vũ Thị H2, Nguyễn Văn Th, Lê Thị S, Nguyễn Thị Ng và Nguyễn Thị H5 cũng đến nhà giữ rẫy trên. Lúc này, T rủ những người có mặt tại đây chơi đánh bài “binh xập xám” ăn tiền thì C, Th, S đồng ý; T nhờ L mua dùm 02 bộ bài tây loại 52 lá để chơi. Sau đó, T, C, Th, S bắt đầu chơi đánh bài ăn tiền với số tiền cược từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/ván. Đến khoảng hơn 14 giờ 00 phút cùng ngày, Vũ Thị D đến nên Th nhường tụ bài của mình cho D chơi đến 15 giờ thì Công an huyện Bắc Tân Uyên phát hiện bắt quả tang.

Tang, tư vật thu giữ:

- 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng); Số tiền 3.300.000 đồng tại vị trí ngồi, 3.620.000 đồng trong người, 01 ĐTDĐ Samsung màu đen, 01 ĐTDĐ Nokia màu đỏ của Lê Xuân T; Số tiền 1.000.000 đồng tại vị trí ngồi, 11.240.000 đồng trong người, 01 ĐTDĐ Samsung màu đen bị bể, 01 ĐTDĐ Nokia màu đen của Phan Văn C; Số tiền 24.940.000 đồng, 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu tím của Vũ Thị D; 01 ĐTDĐ hiệu IPHONE màu vàng của Lê Thị S; Số tiền 500.000 đồng, 01 ĐTDĐ hiệu Realme màu xanh của Nguyễn Văn Th; Số tiền 6.010.000 đồng, 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen thu giữ của Vũ Thị H2; Số tiền 11.000.000 đồng của Nguyễn Thị Ng; Số tiền 510.000 đồng của Nguyễn Văn H; Số tiền 1.000.000 đồng của Đặng Thị L.

- Xe mô tô biển số: 61H5-3086; xe mô tô biển số: 67G1-654.37; xe mô tô biển số: 61N1-128.00; xe mô tô biển số: 47R3-5864; xe mô tô biển số: 61E1-019.13.

Tại Cơ quan Công an, Lê Xuân T, Phan Văn C, Nguyễn Văn Th, Lê Thị S, Vũ Thị D đã khai nhận cùng nhau tham gia đánh bạc với hình thức “đánh bài binh xập xám”, xoay

vòng làm cái, mỗi ván đặt cược từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng tại nhà giữ rầy do Nguyễn Văn H và Đặng Thị L quản lý, trông coi.

- Lê Xuân T mang theo số tiền 5.620.000 đồng, lấy ra 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, còn lại 3.620.000 đồng T cất trong người không sử dụng đánh bạc. Trong quá T đánh bạc, T thắng 1.500.000 đồng và đưa cho Đặng Thị L 200.000 đồng để mua nước, bánh cùng ăn. Đến khi Công an vào bắt, T còn lại số tiền 3.300.000 đồng. Tổng số tiền T bị tạm giữ là 6.920.000 đồng.

- Phan Văn C mang theo số tiền 12.740.000 đồng, lấy ra 1.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, còn lại 11.240.000 đồng C cất trong người không sử dụng đánh bạc. Đến khi Công an vào bắt, C thua 500.000 đồng. Tổng số tiền C bị tạm giữ là 12.240.000 đồng.

- Lê Thị S mang theo số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng hết 1.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khi Công an vào bắt, S thua hết số tiền trên.

- Nguyễn Văn Th mang theo số tiền 700.000 đồng, lấy ra 200.000 đồng sử dụng để đánh bạc, còn lại 500.000 đồng Th cất trong người không sử dụng đánh bạc. Khi Th chơi thua hết 200.000 đồng thì D đến nên Th nghỉ nhường tụ bài cho D chơi.

- Vũ Thị D mang theo số tiền 24.440.000 đồng, lấy ra 2.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc, còn lại 22.040.000 đồng D cất trong người không sử dụng đánh bạc. Đến khi Công an vào bắt D thắng được 500.000 đồng. Tổng số tiền D bị tạm giữ là 24.940.000 đồng.

Từ đó, xác định tổng số tiền mà các con bạc sử dụng đánh bạc là 7.400.000 đồng.

Đối với vợ chồng Nguyễn Văn H và Đặng Thị L không tham gia đánh bạc nhưng đã để cho các đối tượng trên sử dụng chỗ ở của mình vào việc đánh bạc. Ngoài ra, L còn đi mua bài, mua nước, bánh để cho các đối tượng sử dụng để đánh bạc, rồi thu tiền của các đối tượng. Hành vi của Nguyễn Văn H và Trần Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức.

Ngày 18/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối Lê Xuân T, Phan Văn C, Lê Thị S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H và Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Vũ Thị D, Đặng Thị L để điều tra về tội Đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại Bản Cáo trạng số 68/CT-VKS-BTU ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã quyết định truy tố các bị cáo: Lê Xuân T, Vũ Thị D, Phan Văn C, Lê Thị S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H và Đặng Thị L về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo Lê Xuân T. Về tình tiết tăng nặng bị cáo có 01 tiền án, tại Bản án số 11/2016/HSPT ngày 04/02/2016 của TAND tỉnh Bình Dương xử phạt Lê Xuân T 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (chấp hành án phí sơ thẩm 200.000 đồng và tiền phạt 25.000.000 đồng tại bản án phúc thẩm vào tháng 6/2021) nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Thị D. Về tình tiết tăng nặng bị cáo có 02 tiền án, tại Bản án số 41/2017/HS – ST ngày 25/12/2017 của TAND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (đã thi hành án phí 200.000 đồng, chưa thi hành số tiền

phạt). Bản án số 41/2019/HS – ST ngày 04/9/2019 của TAND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bị cáo chưa thi hành án) nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội là phụ nữ có thai, hiện nay bị cáo nuôi con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phan Văn C, Lê Thị S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, về tình tiết tăng nặng không có. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có T độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đặng Thị L về tình tiết tăng nặng không có. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lê Xuân T mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng Điều 38, Điều 58, các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Vũ Thị D mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng Điều 36, Điều 58, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Văn C mức án tù từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án tù từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 35, Điều 58, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thị S mức án tù 20.000.0000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th mức án tù 20.000.0000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 35, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Thị L mức án tù 20.000.0000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá sử dụng cho việc đánh bạc, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với Xe mô tô biển số: 61H5-3086 do Nguyễn Thị Thu H1 đứng tên chủ sở hữu. Vũ Thị D mua lại để sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên, không liên quan đến việc đánh bạc đề nghị trả lại cho Vũ Thị D.

Đối với tổng số tiền 44.600.000 đồng thu giữ, trong đó:

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.400.000 đồng, trong quá T đánh bạc bị cáo T đưa cho bị cáo L 200.000 đồng mua nước, bánh các bị cáo cùng ăn, số tiền 7.200.000 đồng còn lại là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 37.400.000 đồng không sử dụng để đánh bạc. Do bị cáo Lê Xuân T, Vũ Thị D đề nghị xử phạt hình phạt chính là tù có thời hạn nên đề nghị trả lại cho các bị cáo, Phan Văn C đề nghị xử phạt bổ sung bằng tiền và Nguyễn Văn Th đề nghị xử phạt

chính là phạt tiền nên đề nghị tạm giữ số tiền của các bị cáo Th và C để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng truy tố, không tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm bà Nguyễn Thị Ng, ông Nguyễn Đình T4, bà Nguyễn Thị Thu H1, bà Vũ Thị H2, bà Lê Thị S vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa xác định:

Ngày 20/6/2021, tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Lê Xuân T, Phan Văn C, Lê Thị S, Nguyễn Văn Th, Vũ Thị D đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “binh xập xám”, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.400.000 đồng. Nguyễn Văn H và Đặng Thị L không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi giúp sức để cho các đối tượng trên sử dụng chỗ ở của mình vào việc đánh bạc; ngoài ra L còn nhận tiền từ bị cáo T đi mua nước và bánh để cho các đối tượng sử dụng để đánh bạc ăn. Trong quá T điều tra các bị cáo khai nhận:

Lê Xuân T mang theo số tiền 5.620.000 đồng, lấy ra 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, còn lại 3.620.000 đồng T cất trong người không sử dụng đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, T thắng 1.500.000 đồng và đưa cho Đặng Thị L 200.000 đồng để mua nước, bánh cùng ăn.

Phan Văn C mang theo số tiền 12.740.000 đồng, lấy ra 1.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, còn lại 11.240.000 đồng C cất trong người không sử dụng đánh bạc. Đến khi Công an vào bắt, C thua 500.000 đồng.

Lê Thị S mang theo số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng hết 1.000.000 đồng để đánh bạc.

Nguyễn Văn Th mang theo số tiền 700.000 đồng, lấy ra 200.000 đồng sử dụng để đánh bạc, còn lại 500.000 đồng Th cất trong người không sử dụng đánh bạc. Khi Th chơi thua hết 200.000 đồng.

Vũ Thị D mang theo số tiền 24.440.000 đồng, lấy ra 2.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc, còn lại 22.040.000 đồng D cất trong người không sử dụng đánh bạc. Đến khi Công an vào bắt D thắng được 500.000 đồng.

Cáo trạng số 68/CT-VKS-BTU ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã quyết định truy tố các bị cáo: Lê Xuân T, Vũ Thị D, Phan Văn C, Lê Thị S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H và Đặng Thị L về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép thắng thua

bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự như sau:

[6] Về vai trò, nhân thân của các bị cáo: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo Lê Xuân T, Phan Văn C, Lê Thị S, Nguyễn Văn Th, Vũ Thị D tham gia đánh bạc là những người thực hành, bị cáo Nguyễn Văn H và Đặng Thị L tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lê Xuân T có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm bằng Bản án số 11/2016/HSPT ngày 04/02/2016 xử phạt 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (chấp hành án phí sơ thẩm 200.000 đồng và tiền phạt 25.000.000 đồng tại bản án phúc thẩm vào tháng 6/2021). Bị cáo Vũ Thị D có 02 tiền án, tại Bản án số 41/2017/HS – ST ngày 25/12/2017 của TAND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (bị cáo đã thi hành án phí 200.000 đồng, chưa thi hành số tiền phạt), tại Bản án số 41/2019/HS – ST ngày 04/9/2019 của TAND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bị cáo chưa thi hành án) nên lần phạm tội này của bị cáo T, D thuộc tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Xuân T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Thị D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội là phụ nữ có thai, hiện nay bị cáo nuôi con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Phan Văn C, Lê Thị S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đặng Thị L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

[9] Xét bị cáo Lê Xuân T có 01 tiền án về tội đánh bạc và có nhân thân xấu, bị cáo Vũ Thị D có 02 tiền án về tội đánh bạc lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Đối với bị cáo Phan Văn C, Lê Thị S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Đặng Thị L có nơi cư trú rõ ràng, quá T điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo C, S, Th, H có

trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, các bị cáo tham gia đánh bạc số tiền không lớn, bị cáo H, L tham gia với vai trò giúp sức không thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo việc trừng trị, răn đe bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[13] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Lê Xuân T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen bị bể và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Phan Văn C; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu tím của Vũ Thị D; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh của Nguyễn Văn Th; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng của Lê Thị S; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Vũ Thị H2; các xe mô tô biển số: 67G1-654.37; 61N1-128.00; 47R3-5864; 61E1-01913 không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 6.100.000 đồng của Vũ Thị H2; 11.000.000 đồng của Nguyễn Thị Ng; 510.000 đồng của Nguyễn Văn H; 1.000.000 đồng của Đặng Thị L không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá sử dụng cho việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Xe mô tô biển số: 61H5-3086 do Nguyễn Thị Thu H1 đứng tên chủ sở hữu. Vũ Thị D mua lại để sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Vũ Thị D.

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.400.000 đồng, trong quá T đánh bạc bị cáo T đưa cho bị cáo L 200.000 đồng mua nước, bánh các bị cáo cùng ăn, số tiền 7.200.000 đồng còn lại là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền thu giữ của các bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo, gồm: Trả bị cáo Lê Xuân T số tiền 3.620.000 đồng; Trả bị cáo Vũ Thị D số tiền 22.040.000 đồng; trả bị cáo Phan Văn C số tiền 11.240.000 đồng; trả bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 500.000 đồng.

[14] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với các bị cáo Lê Xuân T, Vũ Thị D là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị đối với các bị cáo Phan Văn C, Lê Thị S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị L là chưa phù hợp bởi các bị cáo thực hiện đánh bạc trong thời gian dịch bệnh trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên diễn biến phức tạp, các bị cáo là dân lao động nhập cư có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xử các bị cáo hình phạt chính và hình phạt bổ sung bằng tiền là chưa phù hợp, cần xử các bị cáo hình phạt nghiêm khắc hơn đề nghị của Viện Kiểm sát nhằm trừng trị, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung. Về xử lý vật chứng đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giữ lại số tiền của bị cáo C và Th không liên quan đến việc phạm tội để đảm bảo cho việc thi hành án. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo nên cần trả lại số tiền nêu trên cho các bị cáo.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân T, Vũ Thị D, Phan Văn C (N), Lê Thị S (C), Nguyễn Văn Th (T), Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt.

2.1. Áp dụng Điều 35, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt chấp hành án, khấu trừ thời gian bắt người phạm tội quả tang ngày 20/6/2021, sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam đến ngày 29/9/2021.

2.2. Áp dụng Điều 35, Điều 58, các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị D 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt chấp hành án, khấu trừ thời gian bắt người phạm tội quả tang từ ngày 20/6/2021 đến ngày 21/6/2021.

2.3. Áp dụng Điều 58, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 321, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Phan Văn C 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (21/12/2021).

- Xử phạt bị cáo Lê Thị S 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (21/12/2021).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (21/12/2021).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (21/12/2021).

2.4. Áp dụng Điều 58, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 321, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị L 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (21/12/2021).

Giao các bị cáo Phan Văn C, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Đặng Thị L cho UBND xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Lê Thị S cho UBND xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

3.3. Trả lại các tài sản sau:

- Trả lại cho bị cáo Lê Xuân T số tiền 3.620.000 đồng (Ba triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Vũ Thị D số tiền 22.040.000 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng); 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu, biển số: 61H5-3086 số máy SD000039, số khung: 000039, dung tích xi lanh: 97 đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu, không kiểm tra tình trạng máy.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn C số tiền 11.240.000 đồng (Mười một triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên; Số tiền 44.600.000 đồng tại Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1119985.00000 ngày 15/10/2021 tại Kho bạc Nhà nước Bắc Tân Uyên).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lê Xuân T, Vũ Thị D, Phan Văn C (N), Lê Thị S (C), Nguyễn Văn Th (T), Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị L; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình D;
- VKSND tỉnh Bình D;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình D;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình D;
- PV06 Công an tỉnh Bình D;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình D;
- UBND xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình D;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tiến Lợi

